TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY T PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HSST
Ngày: 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - T PHỐ H

- Với T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trọng Dĩu**

Ông **Lê Trung Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hà Hùng Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - T phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - T phố H tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Nghiêm -** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, T phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã H, Hện T, T phố H; Nơi ở trước khi bị bắt: Số 2 ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, phường M, quận C, T phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D; Con bà: Nguyễn Thị C; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Danh chỉ bản số 497 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 25/10/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo đầu thú ngày 16/10/2024, bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội; Số giam: 6323E2/B17. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Đinh Thị D, sinh năm 1986 tại Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Khu Đình, xã T, Hện Y, tỉnh P; Nơi ở trước khi bị bắt: Số 2 ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, T phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh C B; Con bà: Đinh T H; Chồng con: Chưa; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út; Danh chỉ bản số 496 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 25/10/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 447 ngày 13/3/2007 của UBND quận C, TP H; Bị cáo đầu thú ngày 16/10/2024, bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến

ngày 25/10/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

- Anh Nguyễn Q H, sinh năm 2004.

HKTT: Xã X, Hện C, tỉnh T

(Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt);

- Anh Nguyễn V X, sinh năm 1998.

HKTT: Thôn Tân T, xã H, Hện K, tỉnh T. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt);

- Anh Phạm T S, sinh năm 1983.

HKTT: Tập thể phát hành phim, tổ 32, 73 Nguyễn Trãi, phường K, quận T, T phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt);

- Chị Tăng Thị T, sinh năm 1990.

HKTT: Khu 4, xã B YH, Hện T T, tỉnh P T

(Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt);

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00′ ngày 15/10/2024, Tổ công tác Công an phường Nghĩa Đô phối hợp với Công an phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Motel 689 tại địa chỉ số 2 ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, H do Nguyễn Văn T làm quản lý. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tại phòng 39 Đinh Thị D đang mua bán dâm với Nguyễn Quang H (Sinh năm: 2004; HKTT: Xuân Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang); tại phòng 19 Tăng Thị T (Sinh năm: 1990; HKTT: Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ) đang mua bán dâm với Nguyễn Văn Xuân (Sinh năm: 1998; HKTT: Hồng Tiến, Kiến Xương, Thái Bình) nên đã tiến hành đưa các đối tượng về cơ sở để làm việc.

Cơ quan Công an đã thu giữ:

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 bao cao su chưa sử dụng; 01 điện thoại di động Redmi A2+ màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng của Đinh Thị D;

- 01 điện thoại OPPO màu đỏ, 02 quyển hóa đơn nhà nghỉ ngày 14/10/2024 và 15/10/2024 của Nguyễn Văn T

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng của Tăng Thị T;

- 01 điện thoại Samsung màu đen của Nguyễn Văn Xuân;

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Đối với Nguyễn Văn T: T khai được Phạm Trường S (Sinh năm: 1983; HKTT: TT phát hành phim, Tổ 32-73 Nguyễn Trãi, Khương Trung, Thanh Xuân, H) giao quản lý nhà nghỉ Motel 689 ở địa chỉ số 2 ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, H. Khoảng đầu tháng 7/2024, S nhắn trên nhóm zalo của nhân viên về việc sẽ có 02 người phụ nữ (sau này T biết là Đinh Thị D và Tăng Thị T) đến nhà nghỉ thuê phòng để ở với giá 5.000.000 đồng/người/tháng và bảo T bố trí. Khi D, T đến thuê thì D được sắp xếp ở phòng 48, T ở phòng 46 cùng tầng. T không biết mục đích thuê, không có trách nhiệm thu tiền thuê phòng của D và T. Quá trình thuê phòng, D và T chỉ ở một mình. Đến khoảng đầu tháng 8/2024, T nhìn thấy D, T đi ra từ phòng của khách nam; sau khi hỏi khách thuê thì T mới biết D, T làm gái bán dâm, vào phòng khách nam để mua bán dâm. Tuy nhiên, T không ngăn cản vì việc này sẽ kéo khách đến thuê làm tăng doanh thu cho nhà nghỉ. D, T và khách nam đến thuê phòng không nói cho T biết việc mua bán dâm, bản thân T cũng không hưởng lợi gì từ việc D, T mua bán dâm với khách. Sau đó, D và T có tiếp tục mua bán dâm tại nhà nghỉ hay không T không biết. Đến ngày 15/10/2024, khi cơ quan Công an kiểm tra nhà nghỉ thì phát hiện việc D, T đang mua bán dâm với khách tại nhà nghỉ.

Ngoài ra, T còn khai để kéo khách đến thuê phòng làm tăng thêm doanh thu của nhà nghỉ, T đã sử dụng điện thoại di động OPPO màu đỏ gắn sim số 0832.308.833 và 0866.390.507 lập tài khoản ứng dụng Telegram tên "Linh Linh", sau đó đăng 02 số điện thoại nêu trên kèm theo hình ảnh gợi cảm và thông tin của phụ nữ lên nhóm "H" nhằm mục đích tìm khách mua dâm. Nếu có khách hỏi mua dâm thì T yêu cầu đến thuê phòng tại nhà nghỉ Motel 689 do T đang quản lý để đợi, sau đó T nhắn thông tin lên nhóm Telegram để gái bán dâm tự liên hệ với khách rồi đến nhà nghỉ Motel 689 mua bán dâm. Tuy nhiên, T chưa thực hiện được lần nào.

Đối với Đinh Thị D: D khai bản thân làm gái bán dâm, được đối tượng không quen biết chỉ dẫn đến thuê phòng ở tại nhà nghỉ Motel 689, địa chỉ số 2 ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy. Tại đây, D quen biết Tăng Thị T cũng là gái bán dâm. Khoảng 14h00′ ngày 15/10/2024, Nguyễn Văn Xuân gọi điện đến số điện thoại 0877.058.669 của D hỏi mua dâm và nói "có 02 người". D hiểu 02 khách có nhu cầu mua dâm nên đồng ý rồi bảo Xuân đến nhà nghỉ Motel 689 thuê phòng. D sang phòng rủ T đi bán dâm cho khách với giá 400.000 đồng thì T đồng ý. Sau khi Xuân nhắn tin cho D "39 tầng 1 với 19 tầng 3" thì D đi vào phòng 39 bán dâm cho H còn T vào phòng 19 bán dâm cho Xuân. Tại phòng, D và H thỏa thuận giá mua bán dâm là 400.000 đồng, H đưa cho D số tiền 500.000 đồng thì D trả lại 100.000 đồng. D dùng miệng kích thích dương vật cho H sau đó lấy bao cao su đeo vào dương vật của H chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện. D khai đây là lần đầu tiên môi giới cho T bán dâm, nếu T công thì T sẽ cắt cho D hưởng số tiền 100.000 đồng. D không nói cho T biết việc mình là gái bán dâm và thực hiện việc mua bán dâm tại nhà nghỉ Motel 689. Đến ngày 15/10/2024, khi cơ quan Công an kiểm tra nhà nghỉ thì phát hiện việc D, T đang mua bán dâm với khách tại nhà nghỉ.

Đối với Phạm Trường S, S khai có quen biết xã hội với đối tượng nam giới tên Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch), Dũng nhờ S đứng tên kinh doanh nhà nghỉ tại địa chỉ số 2, ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy thì S đồng ý và đưa căn

cước công dân cho Dũng để Dũng làm thủ tục đăng ký giấy phép hoạt động. Sau khi nhà nghỉ đi vào hoạt động, Dũng nhờ S thỉnh thoảng đến kiểm tra. S không thừa nhận đã chỉ đạo trên nhóm zalo về việc cho D, T đến thuê phòng. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng minh khác. Mặt khác, quá trình điều tra xác định S là người đăng ký Hộ kinh doanh 689 đối với các ngành nghề dịch vụ lưu trú ngắn ngày và bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi tại địa chỉ số 2 Hồ Tùng Mậu, Tổ 51, Mai Dịch, Cầu Giấy, không có tài liệu xác định S đăng ký kinh doanh cho nhà nghỉ Motel 689 ở địa chỉ số 2 ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy. Do vậy, chưa có căn cứ xử lý đối với S.

Đối với căn nhà số 2, ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, H qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Cường A (Sinh năm: 1983, HKTT: Số 205A La T, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, H). Khoảng cuối năm 2022 anh Cường A đã cho Vi Văn Dũng (Sinh năm 1981; Địa chỉ: KĐT Việt Hưng, Long Biên, H) thuê, Dũng sử dụng căn nhà vào mục đích gì anh Cường A không biết. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Vi Văn Dũng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã tiến hành tách phần tài liệu liên quan đến Dũng để tiếp tục xác minh, xử lý.

Về hành vi mua, bán dâm của các đối tượng, Công an phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Xuân và Nguyễn Quang H về hành vi "mua dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Thị D và Tăng Thị T về hành "bán dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 13/CT-VKSCG ngày 07/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự và bị cáo Đinh Thị D về tội "Môi giới mại dâm" quy đinh tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Thị D giữ nguyên lời khai trong giai đoạn điều tra và thừa nhận hành vi phạm tội như nội D nêu trên. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, lời khai được công bố đều phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy công bố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành án tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam; Áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đinh Thị D từ 07 đến 09 tháng từ. Thời hạn tính hạn từ tính kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/110/2024 đến 25/10/2024.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 500.000

đồng của Tăng Thị T; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của Nguyễn Thị D; 01 điện thoại OPPO màu đỏ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Redmi A2+ màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đỏ trắng của Đinh Thị D; 01 điện thoại di động Samsung màu đen của anh Nguyễn Văn Xuân.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Thị D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của Cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15h00′ ngày 15/10/2024, tại nhà nghỉ Motel 689 tại địa chỉ số 2 ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, H do Nguyễn Văn T làm quản lý đã có hành vi chứa mại dân khi để cho Đinh Thị D và Tặng Thị T thực hiện hành vi mua bán dâm tại cơ sở nhà nghỉ do Nguyễn Văn T quản lý. Đối với Đinh Thị D, theo sự thỏa thuận từ trước tại phòng 39 Đinh Thị D có hành vi mua bán dâm với Nguyễn Quang H (Sinh năm: 2004; HKTT: Xuân Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang) với giá 400.000 đồng/lượt; Bên cạnh đó, Đinh Thi D có hành vi môi giới mại dâm khi là người trung gian, liên lạc, môi giới, sắp xếp để tại phòng 19 Tăng Thị T (Sinh năm: 1990; HKTT: Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ) thực hiện hành vi mua bán dâm với Nguyễn Văn Xuân (Sinh năm: 1998; HKTT: Hồng Tiến, Kiến Xương, Thái Bình) với giá 400.000 đồng/lượt và D được hưởng 100.000 đồng khi môi giới T công. Các đối tượng đã bị tổ Công tác Công an phường Nghĩa Đô phối hợp với Công an phường Mai Dịch kiểm tra hành chính và bắt giữ cùng vật chứng có liên quan.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội "Chứa mại dâm" quy đinh tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự khi là người tiếp tay để cho những người có hành vi mua bán dâm thực hiện hành vi tại cơ sở nơi bị cáo T quản lý; Còn đối với bị cáo Đinh Thị D, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 khi bị cáo D là người chủ động liên hệ với Tăng Thị T để T bán dâm cho Nguyễn Văn Xuân và bị cáo D được hưởng lợi từ việc làm trung gian, môi giới bán dâm với số tiền 100.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đinh Thị D về tội "Môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, hành vi đó đã tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển, góp phần làm nâng cao nguy cơ lây truyền căn bệnh HIV, AIDS, gây tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật và xã hội, nhưng vì hám lợi, thiếu sự tu dưỡng bản thân mà thực hiện những hành vi phạm tội. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo**.**

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T và D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình cần xem xét toàn diện tính chất mức độ của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo T và bị cáo D ngay sau khi bị kiểm tra hành chính đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình nên được xem là "đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo T khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi mua, bán dâm của Đinh Thị D, Tăng Thị T, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Quang H: Cơ quan Công quận Cầu Giấy, T phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi bán dâm của Đinh Thị D, Tăng Thị T theo quy định tại Khoản 1, Điều 25 Nghị định 144/20210NĐ-CP ngày 31/12/2021 và Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua dâm của Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Quang H theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Nghị định 144/20210NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ - Quy định xử phạt vi phạm hành vi hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Phạm Trường S, S khai có quen biết xã hội với đối tượng nam giới tên Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch), Dũng nhờ S đứng tên kinh doanh nhà nghỉ tại địa chỉ số 2, ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy thì S đồng ý và đưa căn cước công dân cho Dũng để Dũng làm thủ tục đăng ký giấy phép hoạt động. Sau khi nhà nghỉ đi vào hoạt động, Dũng nhờ S thỉnh thoảng đến kiểm tra. S không thừa nhận đã chỉ đạo trên nhóm zalo về việc cho D, T đến thuê phòng. Ngoài lời khai của

T thì không có tài liệu chứng minh khác. Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu để điều tra riêng về hành vi của S và Dũng. Do vậy, tại bản án này chưa xem xét đến hành vi của S vì chưa có căn cứ xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động di động kiểu dáng Redmi A2 + màu đen có kèm 01 sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 Plus màu đỏ trắng kèm 01; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ kèm 02 sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen có kèm 01 sim. Đây là tài sản của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc mua bán dâm, chứa mại dâm.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội **"chứa mại dâm"**. Bị cáo **Đinh Thị D** phạm tội "**Môi giới mại dâm**"

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 327; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 **(mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2024.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 328; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Đinh Thị D 07 **(bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 25/10/2024

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động di động kiểu dáng Redmi A2 + màu đen có kèm 01 sim (không xác định số sim), 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 Plus màu đỏ trắng kèm 01 sim (không xác định số sim) của Đinh Thị D; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ kèm 02 sim (không

xác định số sim) của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen có kèm 01 sim (không xác định số sim) của Nguyễn Văn Xuân.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 66/GN/THA-CA ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an quận Cầu Giấy tại Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy ngày 16/01/2025)

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND T phố H;
- VKSND T phố H;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Quang

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
T PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …… giờ …….. phút, ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân T phố H

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trọng Dĩu**

Ông **Lê Trung Hà**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại H

2. Đinh Thị D, sinh năm 1986 tại Phú Thọ

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội **"Chứa mại dâm"**. Bị cáo **Đinh Thị D** phạm tội "Môi giới mại dâm".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 327; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đói với T

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 328; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đói với D

- Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 **(mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2024.

Đinh Thị D 07 **(bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 25/10/2024

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 25/10/2024

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động di động kiểu dáng Redmi A2 + màu đen có kèm 01 sim **,** 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 Plus màu đỏ trắng kèm 01 sim của Đinh Thị D; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ kèm 02 sim của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động kiểu dáng

Samsung màu đen có kèm 01 sim của Nguyễn Văn Xuân.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án 23/01/2025.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ ……phút, ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Quang